| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 200/2019/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 31 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 197/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Tiến L, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, Thanh Hóa.

Và chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện H, Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Tiến L và chị Nguyễn Thị O kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa năm 1994. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt dần. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L, chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con: Anh Lê Tiến L và chị Nguyễn Thị O có hai con chung là Lê Tiến A, sinh ngày 30/5/1995 và Lê Tiến T, sinh ngày 22/9/1999.

Anh L và chị O cùng thống nhất: Cả hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Lê Tiến L và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tiến L và chị Nguyễn Thị O thống nhất anh L nộp cả lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tiến L và chị Nguyễn Thị O.

- Về con chung: Công nhận anh Lê Tiến L và chị Nguyễn Thị O có hai con chung là Lê Tiến A, sinh ngày 30/5/1995 và Lê Tiến T, sinh ngày 22/9/1999.

Hai bên thống nhất: Cả hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ: Anh Lê Tiến L và chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2**. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tiến L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005712 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, (anh L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện H.*
- *Chi cục THADS huyện H.*
- *UBND xã T, huyện L.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự*

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Vân**